VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TRUNG TÂM
NGHIÊN CỨU THỦY VĂN VÀ HẢI VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TIN DỰ BÁO MỰC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 08/05/2021)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mực nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		08/05		09/05				10/05		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-87	11	58	47	-32	16	-5	41	5
	Cửa Ông	-58	-29	64	37	-12	-1	3	28	27
TP. Hải Phòng	Hòn Dáu	-20	-2	76	11	2	-12	22	3	38
	Bạch Long Vĩ	-50	-1	59	20	-6	-2	14	18	31
Thái Bình	Thái Thụy	-10	-5	78	4	8	-17	26	-3	43
Nam Định	Hải Hậu	13	-48	72	3	19	-29	33	-12	53
Ninh Bình	Kim Sơn	45	-62	66	4	23	-30	36	-17	56
Thanh Hóa	Quảng Xương	25	-61	67	1	27	-33	33	-17	57
Nghệ An	Diễn Châu	-27	-33	64	-6	31	-30	28	-16	60
	Hòn Ngư	-30	-35	61	-5	28	-30	28	-15	60
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-28	-38	55	-1	22	-29	26	-12	56
Quảng Bình	Quảng Trạch	6	-22	39	10	16	-27	23	-11	47
	Quảng Ninh	8	-17	31	11	15	-27	22	-10	43
Quảng Trị	Gio Linh	4	-15	21	8	16	-24	18	-9	38
	Còn Cỏ	3	-13	22	8	16	-23	18	-9	39
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-2	-10	8	9	15	-18	9	-6	30
	Phú Lộc	6	-3	-3	9	14	-12	3	-2	24
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	22	2	-12	12	12	-6	-1	2	19
	Hoàng Sa	11	16	-18	16	4	4	-5	17	9
Quảng Nam	Tam Kỳ	21	11	-17	13	8	-3	-5	7	13
	Cù Lao Chàm	18	9	-15	13	10	-2	-3	8	16
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	16	12	-17	13	6	-3	-4	9	11
	Lý Sơn	16	13	-17	14	6	-1	-3	12	11
Bình Định	Phú Mỹ	12	14	-16	15	5	0	-1	10	12
	Quy Nhơn	14	14	-19	15	8	0	2	12	12
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	11	11	-21	10	5	-4	-2	7	9
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	19	13	-15	14	15	-2	3	12	18
	Trường Sa	24	8	-9	7	15	-8	7	10	22
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	24	8	-15	4	16	-11	3	3	22
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	84	-28	32	-35	73	-57	46	-37	70
	Phú Quý	35	3	-4	0	27	-17	12	0	31
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	150	-66	67	-87	119	-85	66	-55	99
	Côn Đảo	109	-37	39	-69	102	-54	35	-32	87
TPHCM	Cần Giờ	153	-68	65	-94	121	-88	68	-52	100
Tiền Giang	Gò Công Tây	158	-71	69	-97	126	-91	72	-56	105
Bến Tre	Ba Tri	152	-67	67	-92	128	-87	70	-56	106
Trà Vinh	Duyên Hải	150	-60	61	-85	124	-76	55	-46	98
Sóc Trăng	Tân Phú	118	-34	44	-67	108	-46	27	-26	80
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	75	7	2	-41	66	2	-17	9	45
Cà Mau	Năm Căn	47	36	-21	-30	42	30	-39	20	36
	Trần Văn Thời	21	6	21	-47	31	15	-3	-6	58
Kiên Giang	Rạch Giá	25	-7	40	-43	9	15	31	-42	77
	Phú Quốc	7	13	18	-25	-2	27	6	-6	34
	Thổ Chu	10	12	10	-20	6	17	0	3	30

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	**Hướng thịnh hành**	**Ghi chú**
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.6	Nam, Tây Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.5 - 1.3	Đông Nam	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.6 - 1.2	Đông Nam, Đông	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.5 - 0.9	Đông	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 1.1	Đông, Đông Bắc	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.6	Đông Nam, Đông	
Quần đảo Hoàng Sa	0.5 - 0.6	Đông, Đông Nam	
Quần đảo Trường Sa	0.5 - 0.6	Đông Bắc	
Bắc Biển Đông	0.4 - 0.8	Đông	
Giữa Biển Đông	0.3 - 0.7	Đông Bắc, Đông	
Nam Biển Đông	0.3 - 0.7	Đông Bắc	

Tin phát lúc: **13 giờ 00**

Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 09/05/2021

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Hồng Hạnh
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dáu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngư, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

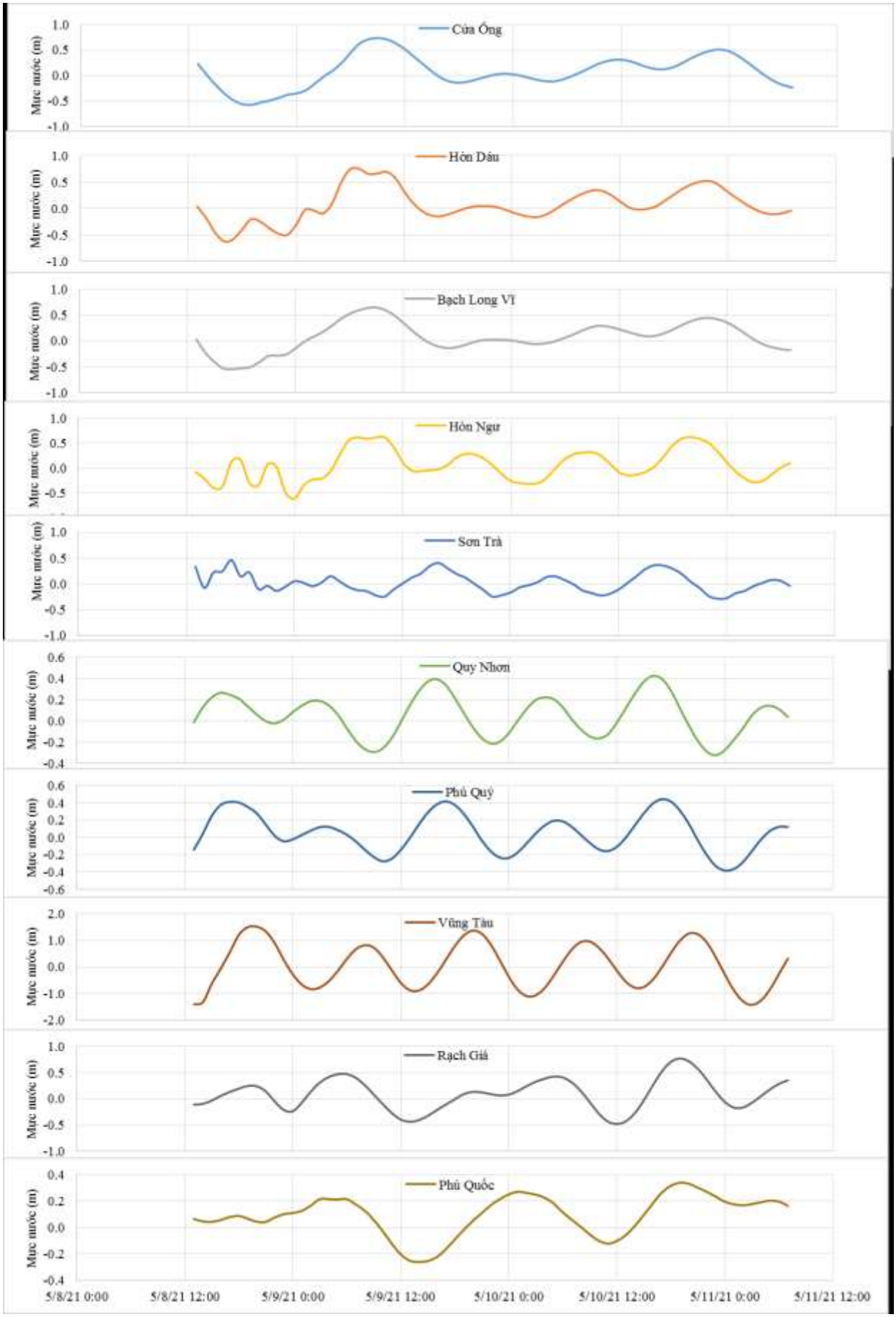

Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam

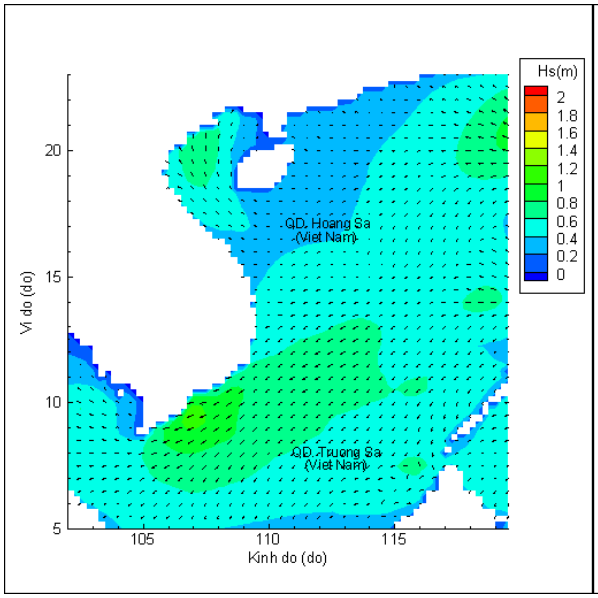

Lúc 13h ngày 08/05/2021

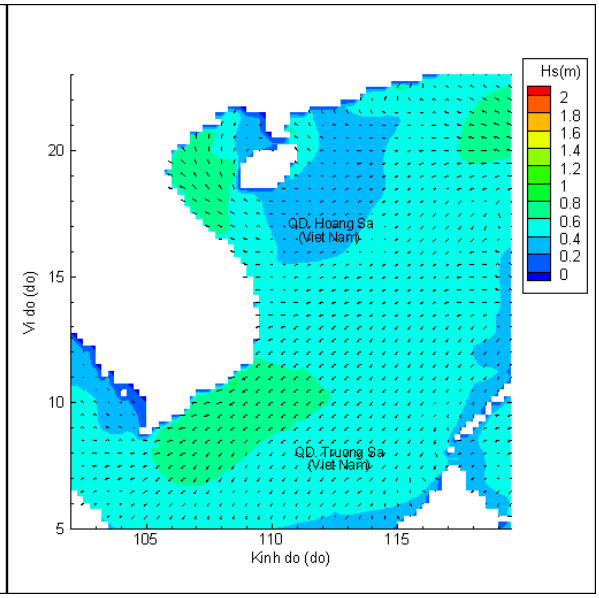

Lúc 19h ngày 08/05/2021

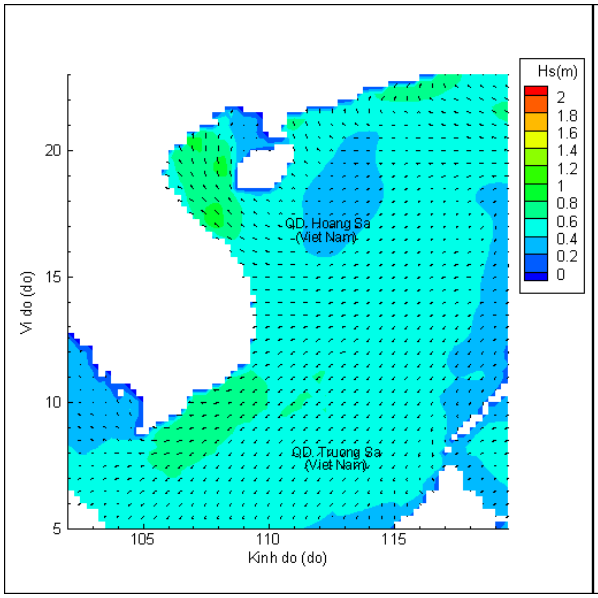

Lúc 01h ngày 09/05/2021

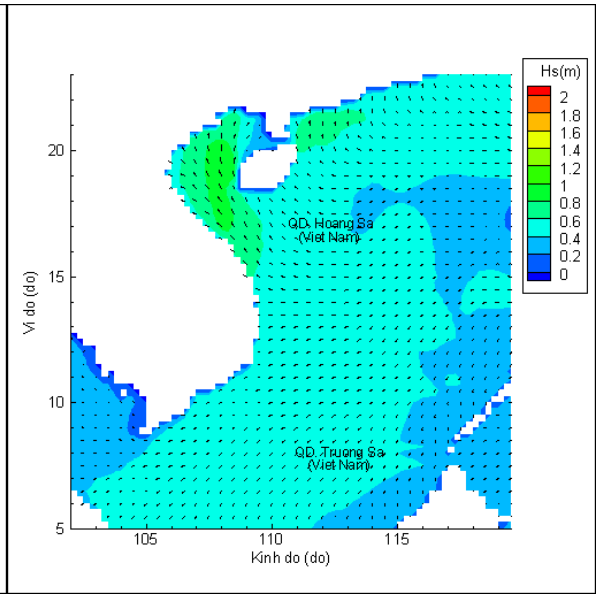

Lúc 13h ngày 09/05/2021

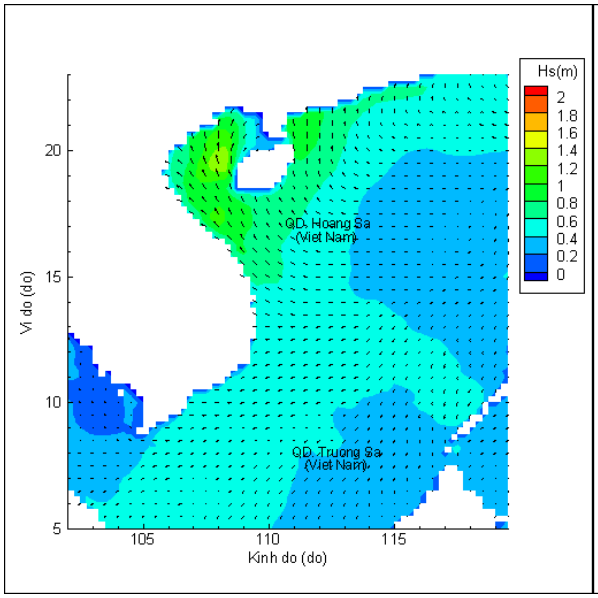

Lúc 01h ngày 10/05/2021

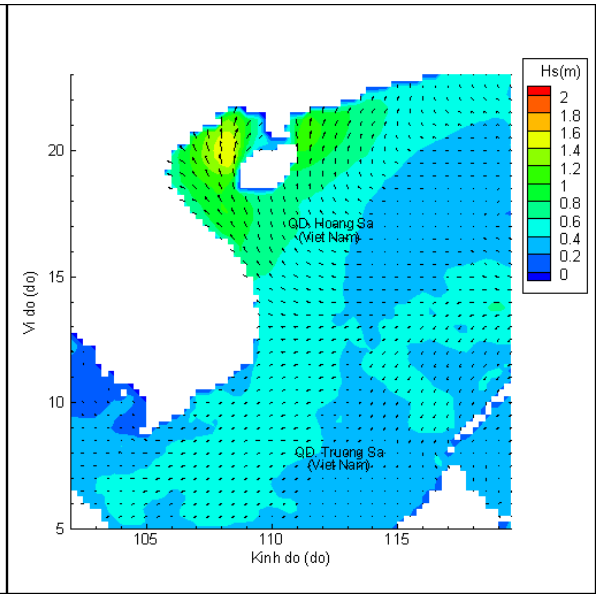

Lúc 13h ngày 10/05/2021